

Bài 20: ia, oa

Thứ Hai: Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>uc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ut</i>		
+ch	+nh	+ng	+i	+y
<i>ach</i>	<i>anh</i>	<i>ang</i>	<i>ai</i>	<i>ay</i>
<i>êch</i>	<i>ênh</i>	<i>ăng</i>	<i>oi</i>	<i>ây</i>
<i>ich</i>	<i>inh</i>	<i>âng</i>	<i>ôi</i>	<i>uy</i>
		<i>eng</i>	<i>ơi</i>	
		<i>ong</i>	<i>ui</i>	
		<i>ông</i>	<i>ui</i>	
		<i>ung</i>		
		<i>ung</i>		

Đánh vần

(Giúp các em tập đánh vần những từ sau đây.)

ia

ia	bia	chia	hia	kia	nia	ria
ía	bía	đía	mía	nghía	tía	vía
ìa	bìa	chìa	đìa	kìa	lìa	thìa
ĩa	chĩa	đĩa	khĩa	mĩa	riã	tĩa
ĩa	chĩa	đĩa	đĩa	nĩa	nghĩa	
ịa	bịa	địa	lịa			

oa

oa	hoa	khoa	loa	ngoa	toa	thoa
óa	đóa	góa	hóa	khóa	lóa	tóa
òa	hòa	lòa	nhòa	tòa	xòa	
ỏa	hỏa	khỏa	tỏa	thỏa	xỏa	
õa	lõa	xõa				
ọa	dọa	đọa	họa	tọa		

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



cái thìa



cái đĩa



cái nĩa



đóa hoa



ổ khóa



cặp loa

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-20 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

ia



oa



Thứ Ba: Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây.)

*Cái thìa.
Cái thìa là cái muỗng.
Cái thìa còn được gọi là cái muỗng.*



*Đĩa.
Mấy đĩa sứ.
Hoa bầy mây đĩa sứ.
Hoa bầy mây đĩa sứ lên bàn ăn.
Mẹ nhờ Hoa bầy mây đĩa sứ lên bàn ăn.*



*Nĩa.
Ăn mì bằng nĩa.
Bé Thoa ăn mì bằng nĩa.
Bé Thoa ăn mì bằng nĩa vì bé chưa biết dùng
đũa.*



*Hoa hồng.
Hoa hồng đẹp.
Hoa hồng đẹp nhưng lại có nhiều gai.*



*Ổ khóa.
Gắn ổ khóa vào chiếc xe.
Khoa gắn ổ khóa vào chiếc xe đạp.
Khoa cẩn thận gắn ổ khóa vào chiếc xe đạp.*



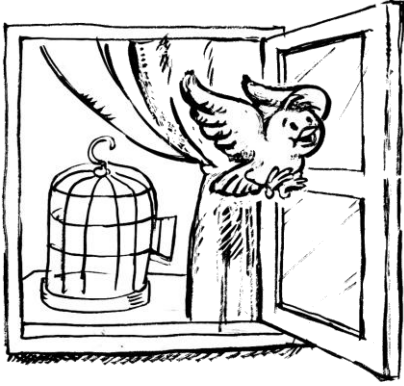
*Cặp loa.
Bố gắn dây vào cặp loa.
Bố gắn dây vào cặp loa để nghe nhạc.
Bố gắn dây vào cặp loa để cho cả nhà nghe nhạc.*



Thứ Tư: Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Cám SỔ LỒNG



Cám được sổ lồng. Không chút chân chừ, cô nàng bay vụt ra khỏi cửa.



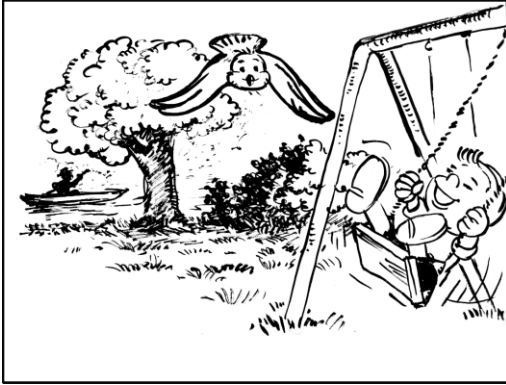
Cám bay ngang qua những rặng cây. Cô nàng trông thấy những mái nhà bên dưới.



Cám bay ngang qua những mái nhà. Cô nàng trông thấy một con đường.



Cám bay ngang qua con đường. Cô nàng trông thấy một cái hồ.



Cám bay ngang qua cái hồ. Cô nàng trông thấy một sân chơi.



Cám bay ngang qua sân chơi. Cô nàng trông thấy những khóm hoa.



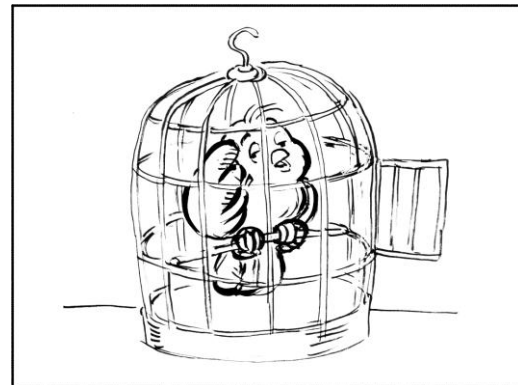
Cám bay ngang qua những khóm hoa. Cô nàng trông thấy một lũ trẻ đang chơi đùa.



Cám bay ngang qua lũ trẻ. Cô nàng trông thấy một chú mèo.



“Quác!” Cám hét hoảng la lên. Cô nàng cuống quýt bay vội về nhà.



Cám chui tọt vào trong lồng. Phù! Giờ thì Cám rất an toàn.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

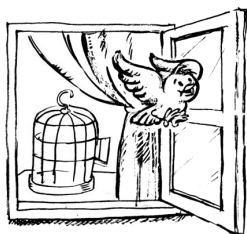
1. Khi được sỏ lông, Cám đã làm gì?

2. Cám thấy thế nào khi gặp một chú mèo?

3. Cám cảm thấy an toàn khi nào?

Thứ Năm: Thêm Dấu

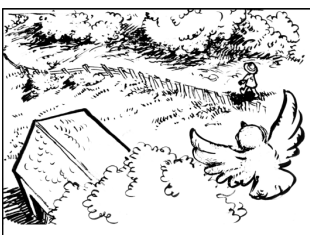
(Đọc các câu ở trang P-20 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



Không chut chân chur, cô nang bay vut ra khỏi cửa.



Cam bay ngang qua nhưng rặng cây.



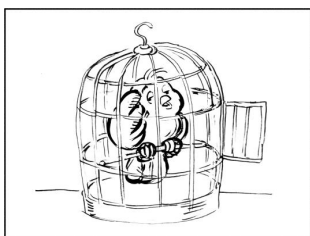
Cam bay ngang qua nhưng mai nha.



Cam bay ngang qua lu tre. Cô nang trông thấy một chu meo.



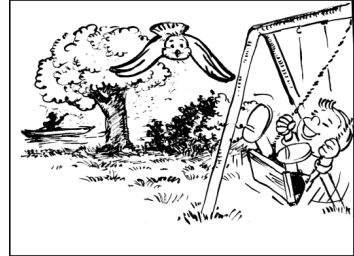
“Quac!” Cam hô hoang la lên. Cô nang cuông quyt bay vôi về nha.



Cam chui tot vào trong lồng. Phu! Giờ thì Cam rất an toàn.

Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-20 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)





Thứ Sáu: Ngữ Vựng

(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

Khi Nào?

<i>Chúa Nhật</i>	<i>Thứ Hai</i>	<i>Thứ Ba</i>	...
<i>buổi sáng</i>	<i>buổi trưa</i>	<i>buổi chiều</i>	...
<i>hôm qua</i>	<i>hôm nay</i>	<i>ngày mai</i>	...
<i>trước khi...</i>	<i>sau khi...</i>	<i>khi...</i>	...
<i>mỗi ngày</i>	<i>mỗi tuần</i>	<i>mỗi Chúa Nhật</i>	...

Ở Đâu?

<i>ở trường học</i>	<i>ở bệnh viện</i>	<i>ở tiệm sách</i>	...
<i>ở trên</i>	<i>ở trước</i>	<i>ở giữa</i>	...

Để Làm Gì?

<i>để nuôi gia đình</i>	<i>để biết tiếng Việt</i>	<i>để làm quà cho mẹ</i>	...
-------------------------	---------------------------	--------------------------	-----

Tập Làm Văn


(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Khi nào? Mỗi Chúa Nhật.

Ở đâu? Ở Trường Thánh Tôma Thiện.

Để làm gì? Để biết tiếng Việt.

 Mỗi Chúa Nhật em đi học Việt Ngữ ở Trường Thánh Tôma Thiện để biết tiếng Việt.

Khi nào? **Hôm qua.**
Ở đâu? **Ở tiệm quần áo.**
Để làm gì? **Để làm quà sinh nhật cho bé Mai.**



Hôm qua

để làm quà sinh nhật cho bé Mai.



Khi nào?

Ở đâu?

Để làm gì? **Để chuẩn bị vào lớp.**



Khi nào? **Sau khi làm lỗi.**

Ở đâu?

Để làm gì? **Để xin lỗi mẹ.**



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Anh Thiên tới gặp mẹ.

Bố đi làm.

Khi nào?

Ở đâu?

Để làm gì? **Để nuôi gia đình.**



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____